

Số: 3514/2004/QĐ.UB

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*V/v Ban hành Quy định Thẩm quyền quản lý
cán bộ, công chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26/02/1998 và Pháp lệnh CBCC ngày 29/4/2003 về việc sửa đổi một số điều của Pháp lệnh CBCC;
- Căn cứ Nghị định 115/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ và Thông tư 08/2004/TT-BNV ngày 19/2/2004 của Bộ Nội vụ về chế độ công chức dự bị;
- Căn cứ Nghị định 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ và Thông tư 09/2004/TT-BNV ngày 19/2/2004 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước;
- Căn cứ quyết định số 1615-QĐ/TU ngày 29/2/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy định Thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bản quy định này gồm có 03 chương và 19 điều.

ĐIỀU 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Những nội dung về quản lý cán bộ công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh được quy định tại các văn bản trước đây của UBND tỉnh trái với quy định kèm theo quyết định này đều được bãi bỏ.

ĐIỀU 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU *Uhanb*
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- VP CP, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr. Tỉnh ủy; - TTr. HĐND tỉnh;
- Như điều 3; - Ban TCTU;
- KBNN tỉnh; - BHXH tỉnh;
- Lưu.



Trần Minh Sơn

QUY ĐỊNH

**Thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức hành chính nhà nước
thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3514/2004/QĐ.UB
ngày 07/6/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ, công chức hành chính nhà nước được nêu trong quy định này bao gồm:

- 1- Quy hoạch cán bộ, công chức.
- 2- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ, công chức.
- 3- Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức.
- 4- Tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức.
- 5- Tuyển dụng công chức và bổ nhiệm vào ngạch công chức.
- 6- Xếp lương, nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức.
- 7- Giải quyết chế độ chính sách hưu trí, thôi việc đối với cán bộ, công chức.
- 8- Kỷ luật cán bộ, công chức.
- 9- Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.
- 10- Báo cáo, thống kê số lượng và chất lượng cán bộ, công chức.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

1. Các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh trong quy định này bao gồm:

a/- Cơ quan HĐND và UBND cấp tỉnh; cơ quan HĐND và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện)

b/- Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh:

• Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở và các cơ quan hành chính khác (Thanh tra tỉnh, UB Dân số Gia đình và Trẻ em tỉnh, Ban Tôn giáo và dân tộc tỉnh, Chi cục kiểm lâm tỉnh) gọi chung là Sở.

• Các cơ quan nhà nước khác thuộc tỉnh: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c/- Các cơ quan hành chính trực thuộc Sở: Chi cục Quản lý thị trường, Ban Thanh tra giao thông, Chi cục Hợp tác xã và phát triển nông thôn, Chi cục Thú Y, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội, Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, các Phòng công chúng.

d/- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thanh tra huyện, UB Dân số Gia đình & Trẻ em huyện và các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện (gọi chung là Phòng huyện).

2. Đối tượng được áp dụng trong quy định này bao gồm:

a/- Những người do bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong cơ quan HĐND và UBND tỉnh và huyện.

b/- Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch công chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh nêu tại các điểm b,c,d khoản 1 điều 2 của quy định này.

c/- Những người đang tập sự, những người được cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức tuyển dụng theo hình thức tạm tuyển hoặc hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế và được xếp lương vào một ngạch công chức, hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh nêu tại các điểm b,c,d khoản 1 điều 2 của quy định này.

d/- Những cán bộ, công chức hành chính nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước được biệt phái đến công tác tại cơ quan, đơn vị khác.

đ/- Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch công chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước được bố trí làm công chức chuyên trách tại các tổ chức tư vấn (Ban chỉ đạo, Hội đồng,...) thuộc tỉnh, huyện theo quy định.

e/- Những người là công chức dự bị trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh nêu tại các điểm b,c,d khoản 1 điều 2 của quy định này.

g/- Các chức danh cán bộ quản lý DNNN (kể cả các DNNN hoạt động công ích) thuộc tỉnh, huyện như: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng DNNN.

**Tất cả các đối tượng nêu tại khoản 2 điều này được gọi chung là cán bộ, công chức (Viết tắt: CBCC)*

Điều 3. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý và sử dụng CBCC:

1- UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền quản lý CBCC trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh theo các nội dung quản lý nêu tại điều 1 của quy định này.

2- Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý CBCC và được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý CBCC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

4- Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý CBCC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các quyết định của mình thuộc các nội dung được phân cấp, ủy quyền.

5- Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, các cơ quan hành chính trực thuộc Sở và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện là cơ quan sử dụng công chức. Thủ trưởng cơ quan sử dụng công chức có thẩm quyền quản lý hành chính, chuyên môn nghiệp vụ đối với CBCC đang công tác, sinh hoạt tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên trực tiếp về quản lý CBCC thuộc thẩm quyền sử dụng của mình.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức:

Các cơ quan có thẩm quyền quản lý và sử dụng CBCC, khi thực hiện các nội dung quản lý cán bộ, công chức theo thẩm quyền nêu trong Quy định này phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1- Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành về công tác quản lý cán bộ, công chức của Đảng và Nhà nước ban hành.

2- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân thủ trưởng trong công tác quản lý CBCC.

3- Đối với việc quản lý các chức danh cán bộ do bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong cơ quan HĐND và UBND cấp tỉnh và cấp huyện, ngoài việc thực hiện theo quy định này còn phải thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp hiện hành.

CHƯƠNG II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch cán bộ, công chức:

1- Xây dựng Quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý:

a/- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm giới thiệu nhân sự để Ban Thường vụ tỉnh ủy xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện; Trưởng, Phó các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (trừ chức danh Chi cục phó Chi cục kiểm lâm tỉnh); Giám đốc DNNN hạng I và II.

b/- *Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm xây dựng trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chi cục phó Chi cục kiểm lâm tỉnh, Trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN hạng I và II, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN hạng III, hạng IV và các DNNN chưa xếp hạng thuộc tỉnh.

c/- *Chủ tịch UBND huyện* có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng DNNN hoạt động công ích thuộc huyện.

d/- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm xây dựng quy hoạch và phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ còn lại thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng.

2- *Xây dựng Quy hoạch đội ngũ công chức chuyên môn nghiệp vụ (quy hoạch theo cơ cấu ngạch công chức): Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm xây dựng quy hoạch đội ngũ công chức chuyên môn nghiệp vụ từ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên trong cơ quan mình và trong các cơ quan hành chính trực thuộc trình Sở Nội vụ phê duyệt.

3- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch CBCC thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng của đơn vị mình sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ giữ các chức vụ lãnh đạo các cấp:

1- *Chủ tịch UBND tỉnh:*

a/- Quyết định sau khi có Nghị quyết của Ban TVTU đối với các chức danh:

- Trưởng, Phó cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trừ Chi cục Phó Chi cục kiểm lâm tỉnh); Phó Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh.
- Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh (phải có thỏa thuận của Văn phòng Quốc hội trước khi ra quyết định).
- Giám đốc DNNN hạng I và hạng II.

- Đối với chức danh Trưởng Ban quản lý các Khu Công nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh có tờ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

- Đối với các chức danh Chánh, Phó Văn phòng HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến thống nhất đề Thường trực HĐND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

b/- Quyết định sau khi có Nghị quyết của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đối với các chức danh:

- Chi cục Phó Chi cục kiểm lâm tỉnh, Trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở.
- Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN hạng I và hạng II; Giám đốc, Phó giám đốc DNNN hạng III, IV và các DNNN chưa xếp hạng.

c/- Xem xét và quyết định theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ đối với các chức danh Phó các cơ quan hành chính trực thuộc Sở (trừ Phó phòng công chứng) và Kế toán trưởng DNNN hạng III, hạng IV và các DNNN chưa xếp hạng.

2- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* ra quyết định đối với các chức danh:

- Trưởng, Phó phòng chuyên môn và tương đương thuộc cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và UBND huyện, Phó Phòng công chứng;

• Hạt trưởng, hạt Phó Hạt kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm (các chức danh này phải có ý kiến thỏa thuận của Chủ tịch UBND huyện nơi hạt kiểm lâm trú đóng khi bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại);

• Trưởng, Phó phòng và tương đương của cơ quan hành chính trực thuộc Sở (trừ các chức danh nêu tại khoản 3 điều 6 của quy định này).

3- Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở do Phó giám đốc Sở kiêm nhiệm (như: Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng Ban Thanh tra giao thông) ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh Trưởng, Phó phòng và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý trực tiếp.

4. Riêng các chức danh Chánh, Phó thanh tra tỉnh, thanh tra Sở, thanh tra huyện, thanh tra chuyên ngành được thực hiện theo Pháp lệnh Thanh tra và các văn bản quy định hiện hành.

5. Thẩm quyền bổ nhiệm chức danh *Quyền trưởng* (Quyền giám đốc, Quyền trưởng ban, ...) được thực hiện như các quy định về thẩm quyền bổ nhiệm chức danh Thủ trưởng đơn vị được nêu tại điều 6 của quy định này.

Điều 7. Đánh giá cán bộ, công chức (bao gồm đánh giá cán bộ hàng năm và đánh giá cán bộ khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, thi nâng ngạch công chức):

1- Thẩm quyền đánh giá cán bộ đối với các chức danh sau được thực hiện theo quy định của Ban thường vụ tỉnh ủy:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện.
- Trưởng, Phó cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trừ Chi cục Phó Chi cục kiểm lâm tỉnh); Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh.
- Trưởng, Phó Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Giám đốc DNNN hạng I và II.
- Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp.

2- Chủ tịch UBND huyện nhận xét, đánh giá đối với các chức danh sau:

- Trưởng, Phó phòng huyện và tương đương.
- Giám đốc DNNN hoạt động công ích thuộc huyện.

3- Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh nhận xét, đánh giá đối với các chức danh sau:

- Trưởng, Phó các cơ quan hành chính trực thuộc Sở.
- Chi cục Phó chi cục kiểm lâm, Hạt trưởng, Hạt phó Hạt kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.
- Giám đốc DNNN hạng III, IV.
- CBCC không giữ các chức vụ trên thuộc quyền sử dụng theo quy định.

4- Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở, Trưởng phòng huyện trực tiếp nhận xét, đánh giá đối với các công chức và công chức dự bị thuộc quyền sử dụng theo quy định (trừ các chức danh nêu tại các khoản 1, 2 và 3 điều 7 của quy định này).

5- *Giám đốc DNNN* trực tiếp nhận xét, đánh giá đối với các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng doanh nghiệp.

Điều 8. Tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, phân công CBCC:

1- *Chủ tịch UBND tỉnh* ra quyết định đối với các chức danh do UBND tỉnh bổ nhiệm quy định tại điều 6 và công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp. Đối với các chức vụ lãnh đạo thuộc diện quản lý của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh hoặc Ban Thường vụ tỉnh ủy, UBND tỉnh ra quyết định sau khi có Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh hoặc Ban Thường vụ tỉnh ủy.

2- *Giám đốc Sở Nội vụ* có thẩm quyền xem xét và ra quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, phân công đối với các chức danh CBCC (trừ các chức danh nêu tại khoản 1 điều 8 của quy định này) trong các trường hợp sau:

a/- Tiếp nhận CBCC bố trí công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh

b/- Điều động CBCC hành chính thuộc tỉnh đến công tác tại các cơ quan, đơn vị khác không thuộc hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

c/- Điều động, luân chuyển, biệt phái CBCC giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh .

d/- Điều động, luân chuyển cán bộ, công chức hành chính đến làm việc tại các xã, phường, thị trấn và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

đ/- Điều động, luân chuyển cán bộ, viên chức sự nghiệp và những người đang giữ các chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN đến làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

e/- Tiếp nhận cán bộ xã, phường, thị trấn (các chức danh quy định tại khoản 1 điều 2 của Nghị định 114/2003/NĐCP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về CBCC xã, phường, thị trấn) để bố trí công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

f/- Phân công công chức dự bị đến làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và UBND xã, phường, thị trấn.

3- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có thẩm quyền xem xét và ra quyết định đối với các chức danh CBCC thuộc quyền quản lý (trừ các chức danh nêu tại khoản 1 điều 8 của quy định này) trong các trường hợp sau:

a/- Điều động, luân chuyển, biệt phái CBCC hành chính trong nội bộ huyện, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (trừ chức danh Chánh thanh tra huyện phải có ý kiến của Chánh thanh tra tỉnh).

b/- Biệt phái CBCC đến công tác tại UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý.

4- *Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở* có thẩm quyền xem xét và ra quyết định điều động, luân chuyển CBCC trong nội bộ đơn vị.

5- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khi ra quyết định điều động, biệt phái CBCC phải nghiêm túc chấp hành các quy định về chuyển ngạch công chức nếu công chức được điều động, biệt phái, luân chuyển sang vị trí chức danh giữ ngạch công chức khác tương đương và không được kết hợp nâng ngạch hoặc nâng bậc lương không theo quy định hiện hành.

Điều 9. Tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức:

1- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- a/- Tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.
- b/- Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.
- c/- Bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ các ngạch thanh tra viên chính do Tổng Thanh tra Nhà nước bổ nhiệm).

2- Giám đốc Sở Nội vụ quyết định:

- a/- Tuyển dụng công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và tuyển dụng công chức dự bị.
- b/- Bổ nhiệm vào ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.
- c/- Cho phép các cơ quan hành chính thuộc tỉnh tuyển nhân sự theo hình thức hợp đồng trong biên chế và ngoài chỉ tiêu biên chế để bố trí làm việc thuộc các chức danh công chức chuyên môn nghiệp vụ theo quy định cụ thể của UBND tỉnh.
- d/- Huỷ bỏ quyết định tuyển dụng công chức, công chức dự bị theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện hoặc Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh trong các trường hợp sau:
 - Khi người được tuyển dụng không đến nhận việc
 - Người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự.
 - Công chức dự bị không đủ điều kiện để bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính nhà nước.

3- Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở ra quyết định cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch trên hướng dẫn người tập sự, công chức dự bị thuộc quyền trực tiếp sử dụng. Trong trường hợp không có công chức cùng ngạch hoặc ngạch trên, thì ra quyết định cử trường phòng chuyên môn hướng dẫn người tập sự, công chức dự bị đang công tác tại phòng chuyên môn đó.

4- Trưởng phòng huyện ra quyết định cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch trên hướng dẫn người tập sự, công chức dự bị thuộc quyền trực tiếp sử dụng. Trong trường hợp không có công chức cùng ngạch hoặc ngạch trên, thì Chủ tịch UBND huyện ra quyết định cử trường phòng chuyên môn hướng dẫn người tập sự, công chức dự bị đang công tác tại phòng chuyên môn đó.

Điều 10. Xếp lương, Chuyển ngạch công chức:

1- *Chủ tịch UBND tỉnh* quyết định xếp lương, chuyển ngạch đối với các chức danh sau:

- Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện.
- Trưởng, Phó Ban HĐND tỉnh và Ủy viên thường trực HĐND tỉnh.
- Trưởng, Phó cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh; Phó Ban QL các khu công nghiệp tỉnh.
- Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN.
- Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (riêng ngạch Thanh tra viên chính phải có quyết định bổ nhiệm vào ngạch của Tổng Thanh tra Nhà nước).

Đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan quyết định.

2- *Giám đốc Sở Nội vụ* quyết định:

a/- Xếp lương đối với cán bộ công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (trừ các chức danh nêu tại khoản 1 điều của quy định này).

b/- Chuyển ngạch đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương (trừ các chức danh nêu tại khoản 1 điều của quy định này). Riêng đối với việc chuyển sang ngạch thanh tra viên, Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định sau khi có công nhận kết quả chuyển ngạch của UBND tỉnh.

3- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* quyết định chuyển ngạch đối với cán bộ công chức giữ ngạch cán sự và tương đương trở xuống.

4- Thủ trưởng các cơ quan khi ra quyết định xếp lương, chuyển ngạch viên chức không được kết hợp nâng ngạch hoặc nâng bậc lương không theo quy định hiện hành.

Điều 11. Nâng ngạch công chức:

1- *Cử công chức dự thi nâng ngạch:*

a- *Chủ tịch UBND tỉnh* cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên do Bộ Nội vụ và các Bộ, Ngành có liên quan tổ chức.

b- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương do UBND tỉnh tổ chức.

2- *Bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi có giấy chứng nhận ngạch của Bộ Nội vụ và các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan.*

a- *Chủ tịch UBND tỉnh* quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương.

b- *Giám đốc Sở Nội vụ* quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương.

Điều 12. Nâng bậc lương thường xuyên hàng năm:

1- *Chủ tịch UBND tỉnh* quyết định nâng lương đối với các chức danh sau:

- Trưởng, Phó Ban HĐND tỉnh và Ủy viên thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện,
- Trưởng, Phó cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh; Phó Ban QL các khu công nghiệp tỉnh.
- Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN.

Đối với chức danh Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ Ngành có liên quan quyết định nâng bậc lương theo thẩm quyền.

2- *Giám đốc Sở Nội vụ* quyết định nâng lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ chức danh nêu tại khoản 1 và 3 điều 12 của quy định này).

3. *Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh* quyết định nâng lương đối với các bộ công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trong cơ quan Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (trừ các chức danh Trưởng, Phó Ban)

4- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* quyết định nâng lương đối với CBCC giữ ngạch từ chuyên viên trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý (trừ chức danh nêu tại khoản 1 điều 12 của quy định này).

Điều 13. Giải quyết nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH (bao gồm nghỉ việc hưởng chế độ BHXH 1 lần và nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng):

1- *Chủ tịch UBND tỉnh* ra quyết định đối với các chức danh sau:

- Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh.
- Trưởng, Phó Ban HĐND tỉnh và Ủy viên thường trực HĐND tỉnh.
- Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện.
- Các chức vụ lãnh đạo do UBND tỉnh bổ nhiệm quy định tại khoản 1, điều 6 của quy định này.
- Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2- *Giám đốc Sở Nội vụ* ra quyết định đối với các CBCC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (trừ các chức danh nêu tại khoản 1 điều 13 của quy định này).

Điều 14. Kỷ luật cán bộ, công chức:

1- *Chủ tịch UBND tỉnh* xem xét và ra quyết định kỷ luật trong các trường hợp sau (đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý thì phải có ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trước khi quyết định):

a/- *Kỷ luật với tất cả các hình thức* theo quy định đối với các chức danh:

- Trưởng, Phó Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

• Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh

• Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng DNNN.

• Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (riêng đối với kỹ luật hình thức từ hạ bậc lương trở lên phải có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ trước khi quyết định).

b/- Kỹ luật với hình thức **hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức, buộc thôi việc** đối với các chức danh: Chánh thanh tra Sở và Trưởng, Phó cơ quan hành chính trực thuộc Sở (trừ Phó phòng công chứng).

c/- Kỹ luật với hình thức **hạ ngạch** đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương.

2- *Giám đốc Sở Nội vụ* xem xét và ra quyết định kỹ luật với hình thức **hạ ngạch** đối với công chức giữ ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương; kỹ luật với hình thức **hạ bậc lương** đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ các chức danh nêu tại khoản 1 và 3 điều 14 của quy định này).

3- *Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh* quyết định kỹ luật với hình thức **hạ bậc lương** đối với các bộ công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trong cơ quan Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (trừ các chức danh Trưởng, Phó Ban)

4- *Chánh Thanh tra tỉnh* xem xét và ra quyết định kỹ luật với hình thức **cách chức** đối với chức danh Chánh Thanh tra huyện; *thoả thuận* để Chủ tịch UBND huyện ra quyết định **cách chức** đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra huyện.

5- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* xem xét và ra quyết định:

a/- Kỹ luật với các hình thức **khiển trách, cảnh cáo** đối với các chức danh Chánh thanh tra Sở và Trưởng, Phó các cơ quan hành chính trực thuộc Sở.

b/- Kỹ luật với các hình thức **khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc** đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của các cơ quan khác nêu tại các khoản 1, 2, 4 và 6 điều 14 của quy định này).

6- *Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở do Phó giám đốc Sở kiêm nhiệm (như: Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng Ban Thanh tra giao thông)* xem xét và ra quyết định kỹ luật với các hình thức **khiển trách, cảnh cáo, cách chức** đối với cán bộ, công chức thuộc quyền trực tiếp sử dụng (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của các cơ quan cấp trên nêu tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 4 điều 14 của quy định này).

Điều 15. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức:

1- *Giám đốc Sở Nội vụ* có trách nhiệm tổ chức quản lý hồ sơ của tất cả các chức danh CBCC trong cơ quan HĐND, UBND cấp tỉnh, huyện và các cơ quan hành chính thuộc tỉnh.

2 - *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm tổ chức quản lý hồ sơ của các chức danh CBCC thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 16. Báo cáo, thống kê về các nội dung quản lý cán bộ, công chức:

1- *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm báo cáo thống kê về số lượng và chất lượng CBCC trong các cơ quan thuộc quyền quản lý theo các biểu mẫu quy định gửi về Sở Nội vụ và kịp thời gửi các quyết định, công văn có liên quan đến các nội dung quản lý CBCC theo chức trách về Sở Nội vụ, Sở Tài chính tỉnh, Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi và quản lý.

2- *Giám đốc Sở Nội vụ* có trách nhiệm tổng hợp báo cáo thống kê về số lượng và chất lượng CBCC trong tỉnh.

Điều 17. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn về quy trình, thủ tục và các biểu mẫu có liên quan đến việc thực hiện các nội dung quản lý CBCC thuộc tỉnh.

2. Theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quản lý CBCC của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh

3. Giám đốc Sở Nội vụ được quyền yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh hủy bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ các quyết định về thực hiện các nội dung quản lý CBCC trái với quy định này và các quy định khác có liên quan.

4. Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm quy định này.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. *Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh* có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này và chịu sự kiểm tra giám sát của các cơ quan quản lý cấp trên, đồng thời có trách nhiệm kiểm tra các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đối với việc thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng CBCC theo quy định.

Điều 19. Quy định này được bổ sung, thay đổi khi không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các văn bản quy định của cấp trên về thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức./.

TM.UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH



Trần Minh Phát